

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 03-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Tân Sinh

- Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 44/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh H, sinh ngày 16-10-1998 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; căn cước công dân số 051098005688 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14-01-2022; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đ và bà Bùi Thị Ú; vợ là Nguyễn Thị Thu N, có 2 con sinh năm 2018 và 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19-4-2024 đến ngày 27-11-2024 cho bảo lãnh đến ngày 31-12-2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Đặng Mong Thành Q, sinh ngày 25-02-2000 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng T và bà Đặng Thị Q1; vợ là Phan Thị P, có 2 con sinh năm 2018 và 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26-4-2024 đến ngày 09-12-2024 cho bảo lãnh đến ngày 31-12-2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Quốc Đ1, sinh ngày 15-4-1998 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn

giáo: Không; con ông Nguyễn T1 và bà Đỗ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19-4-2024 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Duy B, sinh ngày 29-11-1985 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số 051085013118 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21-01-2023; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh B1 và bà Hoàng Thị Minh L1; vợ là Nguyễn Thị T2, có 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05-6-2024 bị Công an xã B, huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 30-10-2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy B: Bà Võ Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lê Tấn S, sinh năm 1965. Nơi thường trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Ninh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q và Nguyễn Quốc Đ1 là bạn bè, thường chơi chung với nhau. Khoảng 20 giờ, ngày 11-12-2023, H nhắn tin qua M rủ Q sử dụng ma túy thì Q đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực Lãng Vạn V thuộc thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi gặp nhau tại điểm hẹn, Q đưa cho H 300.000 đồng để mua ma túy, H cầm tiền và điều khiển xe Wawe Haesun màu xanh, biển số 76X6-9378 đến nhà của Nguyễn Duy B. Tại đây, H đưa cho B số tiền 300.000 đồng và B đưa cho H ma túy đá đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được khăng kín hai đầu.

Sau khi mua được ma túy, H đến nhà Đ1 mượn của Đ1 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 Phễu (nỏ) thủy tinh, 03 ống hút nhựa nối lại với nhau được gắn vào nắp chai màu đỏ, 01 bật lửa gas (Bộ dụng cụ này có 01 phễu thủy tinh do Đ1 mua từ lâu trên mạng xã hội facebook, còn những dụng cụ khác do có sẵn ở nhà Đ1) rồi H quay lại khu vực Lãng Vạn V gặp Q. Tại đây, H đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Q, Q cắt một đầu đoạn ống nhựa đựng ma túy đổ hết ma túy vào phễu thủy tinh, sau đó dùng bật lửa đốt phễu thủy tinh nấu cho ma túy nóng chảy và ngậm vào ống hút 01 hơi. Sau khi hút 01 hơi, Q tiếp tục nấu ma túy nóng chảy rồi đưa cho H hút 01 hơi, sau đó H và Q thay phiên nhau nấu ma túy và đưa cho nhau sử dụng. Số ma túy đá trong phễu thủy tinh vẫn còn nhưng do Q có việc nên cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy về nhà, còn H cũng về nhà ngủ.

Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 12-12-2023, Đ1 gọi điện thoại qua zalo cho H và nói “làm xiu không” (nghĩa là rủ H sử dụng ma túy không) nên H hỏi Đ1 “đang ở đâu”, Đ1 trả lời “ở nhà”, khoảng 05 phút sau, H đến nhà Đ1, khi vào H nói với Đ1 là Q đang cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cả hai ngồi chơi game. Đến khoảng 03 giờ 50 cùng ngày, H nhắn tin qua Messenger cho Q bảo Q đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá lên nhà Đ1. Khoảng 10 phút sau, Q đến nhà Đ1 cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (vẫn còn ma túy đá trong phễu thủy tinh) mà H đã mượn của Đ1 để sử dụng ma túy cùng Q trước đó tại khu vực L Vũng Tàu. Khi vào nhà thì Q đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Đ1 và nói “còn trống” (nghĩa là còn ma túy đá ở trong phễu thủy tinh) thì Đ1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng Q và Đ1 ngồi xuống trước cửa phòng ngủ của Đ1. Lúc này, Đ1 dùng bật lửa đốt phễu thủy tinh còn chứa ma túy đá bên trong làm cho ma túy nóng chảy rồi ngậm vào ống hút 01 hơi, hút xong Đ1 cầm bật lửa nấu ma túy đưa cho H ngậm vào ống hút 01 hơi, rồi Đ1 tiếp tục nấu ma túy đưa cho Q hút 01 hơi. Sau khi Đ1 nấu ma túy cho Đ1, H và Q sử dụng xong thì H và Q lần lượt cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nấu ma túy cho bản thân và cầm đưa cho những người còn lại sử dụng cho đến khi hết ma túy trong phễu thủy tinh thì H đi về nhà, còn Q ở lại nhà Đ1 ngủ.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12-12-2023, Đ1 gọi điện rủ H lên nhà chơi, một lúc sau, H đến nhà Đ1. Tại đây, Đ1 nói Đ1 có tiền và rủ H mua ma túy đá về sử dụng thì H đồng ý nên H gọi điện thoại cho Nguyễn Duy B qua số điện thoại 0393495852 hỏi mua ma túy đá, lúc này Nguyễn Duy B sẵn vừa mua được 300.000 đồng ma túy đá nhưng chưa sử dụng nên đồng ý bán ma túy cho H 400.000 đồng để kiếm lời, rồi B hẹn H đến đoạn đường trước nhà ông T3 ở thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để lấy ma túy nên H điều khiển xe Wawe màu xanh, biển số 76X6-9378 đến chỗ hẹn để nhận ma túy, khi đến đoạn đường trước nhà ông T3 thì H gọi điện cho Đ1 bảo chuyển tiền cho B để trả tiền mua ma túy nên Đ1 đã chuyển cho B 400.000 đồng tiền mua ma túy từ ví Momo của Đ1 đăng ký số điện thoại 0704107683 đến ví Momo của B đăng ký số điện thoại 0393495852. Khoảng một lúc sau, Nguyễn Duy B đến gặp H ở điểm hẹn và đưa cho H 01 đoạn ống nhựa màu trắng, được khăng kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá, H nhận ma túy và quay lại nhà của Đ1. Khi về nhà Đ1 thì Q đang ở ngoài nghe điện thoại, H đi vào nhà thì Đ1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bộ dụng cụ các đối tượng sử dụng ma túy trước đó), rửa sạch cặn bên trong phễu thủy tinh và đưa cho H cắt một đầu đoạn ống nhựa chứa ma túy, đổ hết ma túy đá vào phễu thủy tinh rồi đưa lại cho Đ1. Sau đó, Đ1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng bật lửa đốt bên ngoài phễu thủy tinh nấu cho ma túy nóng chảy rồi ngậm vào ống hút 01 hơi, hút xong Đ1 tiếp tục nấu ma túy đưa cho H hút 01 hơi. Lúc này, Q đi vào ngồi xuống nên Đ1 nấu ma túy cầm đưa cho Q hút 01 hơi và đưa lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho H nấu ma túy cho H và Đ1 sử dụng còn Q ngồi chơi game. Đ1 và H thay phiên nhau nấu ma túy và hút cho đến khi hết ma túy trong phễu thủy tinh rồi ngồi chơi game. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, tổ công tác của Công an xã B đến kiểm tra thì Đ1 tháo nắp chai cùng ống nhựa, phễu thủy tinh từ bộ dụng cụ vừa sử dụng ma túy

đá ném qua lỗ thông gió nhà của Đ1 làm cho ống phễu thủy tinh bị bể vỡ thành nhiều mảnh. Công an xã B tiến hành lập biên bản, tạm giữ và niêm phong các tang vật được phát hiện tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 19-02-2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Chất bám dính trong các mảnh vỡ thủy tinh và trong đoạn ống nhựa bên trong túi niêm phong mã số PS3A 104464 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Chất bám dính ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-BS ngày 23-12-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Duy B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tuyên bố Nguyễn Duy B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đ1, H, Q mỗi bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối, xử phạt bị cáo B từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đối với: 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, dài 29cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ; 02 (hai) ống hút nhựa màu cam, trong đó 01 ống dài 5,5cm và ống còn lại dài 4,5cm có cùng đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 5,8cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, dài 4cm, đường kính lớn nhất 2,5cm, nhỏ nhất 0,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa có KT(2,5x1)cm một đầu khèn kín, một đầu hở; 01 chai nhựa trong suốt có kích thước cao 19cm, đường kính 05cm, trên chai có in nổi dòng chữ Cocacola bên trong có chứa chất lỏng màu trắng; 02 bật lửa gas màu đỏ, trong đó 01 bật lửa kích thước (7,8x2,3)cm, 01 bật lửa kích thước (7x2,3)cm; 01 bật lửa gas màu xanh có kích thước (7,8x2,3)cm. Đây là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime của Nguyễn Quốc Đ1, mặc dù không mở được máy điện thoại để kiểm tra dữ liệu

điện tử bên trong do Nguyễn Quốc Đ1 không nhớ mặt khẩu điện thoại, tuy nhiên Nguyễn Quốc Đ1 khai nhận đã sử dụng điện thoại này để gọi điện, nhắn tin trao đổi với Đỗ Minh H sử dụng ma túy và dùng điện thoại này đăng nhập vào ví điện tử Momo để chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Duy B nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Đỗ Minh H, đây là phương tiện Đỗ Minh H dùng liên lạc với Nguyễn Duy B để mua ma túy và trao đổi việc sử dụng ma túy với Nguyễn Quốc Đ1 nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của Đặng Mong Thành Q, ngày 11-12-2023 Q sử dụng điện thoại này để rủ Đỗ Minh H sử dụng ma túy, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh được dán miếng chống trầy xước lưng màu đen của Nguyễn Duy B, B khai nhận sử dụng điện thoại này để gọi điện, nhắn tin với Đỗ Minh H trao đổi mua bán ma túy, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thuộc sở hữu của Đặng Mong Thành Q, đây là phương tiện liên lạc cá nhân của Đặng Mong Thành Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho Q.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh biển và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Duy B, đây là phương tiện liên lạc cá nhân của Nguyễn Duy B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho B.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Wawe HAESUN, biển số 76X6-9378 tạm giữ của Đỗ Minh H, xe mô tô này do ông Lê Tấn S đứng tên chủ sở hữu, ông S bán lại bà Bùi Thị Ú mẹ ruột của Đỗ Minh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Việc Đỗ Minh H dùng xe mô tô trên để đi mua ma túy về sử dụng bà Ú hoàn toàn không biết. Mặt khác, xe mô tô trên Đỗ Minh H sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan trực tiếp đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị Ú, bà Ú không còn yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng Nguyễn Duy B có được từ việc bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy B: Thống nhất với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi không rõ ở đâu, bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình và thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt là 2 năm tù.

Bị cáo B thống nhất với ý kiến của người bào chữa, các bị cáo khác đều thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận, 4 bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông Lê Tấn S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên ông S đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của ông S không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, 4 bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của 4 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của 4 bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại khu vực L Vũng Tàu thuộc thôn C và tại nhà của cha mẹ Nguyễn Quốc Đ1 thuộc thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q và Nguyễn Quốc Đ1 đã 3 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trong đó có một lần bị cáo Đ1 và bị cáo H mua ma túy của Nguyễn Duy B với số tiền 400.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Duy B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đối với hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q. Đây là hành vi đồng phạm nhưng giản đơn, vai trò, mức độ tham gia, thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau, tất cả 3 bị cáo đều là người thực hành, cụ thể: Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ nhất tại khu vực L Vũng Tàu và lần thứ hai tại nhà của cha mẹ bị cáo Đ1: Bị cáo H là người khởi xướng rủ rê, bị cáo Q là người đưa tiền để H mua ma túy, bị cáo Đ1 là người cung cấp dụng cụ để bị cáo Q và bị cáo H sử dụng ma túy, khi ma túy sử dụng lần thứ nhất chưa hết thì Q là người mang dụng cụ có chứa ma túy đến nhà Đ1 để 3 bị cáo tiếp tục cùng nhau tổ chức sử dụng.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng ma túy lần thứ ba tại nhà của cha mẹ bị cáo Đ1: Bị cáo Đ1 là người khởi xướng, rủ rê, chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Duy B, bị cáo H là người trực tiếp đến gặp B để nhận ma túy, sau khi có ma túy thì các bị cáo dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà Q mang đến để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Duy B có nhân thân xấu: Ngày 05-6-2024 bị Công an xã B, huyện B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gia đình 4 bị cáo đều có công cách mạng, bị cáo Đ1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho 4 bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với: 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, dài 29cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ; 02 (hai) ống hút nhựa màu cam, trong đó 01 ống dài 5,5cm và ống còn lại dài 4,5cm có cùng đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 5,8cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, dài 4cm, đường kính lớn nhất 2,5cm, nhỏ nhất 0,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa có KT(2,5x1)cm một đầu khèn kín, một đầu hở; 01 chai nhựa trong suốt có kích thước cao 19cm, đường kính 05cm, trên chai có in nổi dòng chữ Cocacola bên trong có chứa chất lỏng màu trắng; 02 bật lửa gas màu đỏ, trong đó 01 bật lửa kích thước (7,8x2,3)cm, 01 bật lửa kích thước (7x2,3)cm; 01 bật lửa gas màu xanh có kích thước (7,8x2,3)cm. Đây là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime thuộc sở hữu của Nguyễn Quốc Đ1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh thuộc sở hữu của Đỗ Minh H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ thuộc sở hữu của Đặng Mong Thành Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh được dán miếng chống trầy xước lưng màu đen của Nguyễn Duy B. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên hệ rủ nhau sử dụng và mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Đặng Mong T4 Quyết và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh biển và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Duy B. Đây là phương tiện liên lạc cá nhân của Q và B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho hai bị cáo.

[7.4] Đối với 01 xe mô tô hiệu Wawe HAESUN, biển số 76X6-9378 tạm giữ của Đỗ Minh H, xe mô tô này do ông Lê Tấn S đứng tên chủ sở hữu, ông S bán lại bà Bùi Thị Ú mẹ ruột của Đỗ Minh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Việc Đỗ Minh H dùng xe mô tô trên để đi mua ma túy về sử dụng bà Ú hoàn toàn không biết. Mặt khác, xe mô tô trên Đỗ Minh H sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan trực tiếp đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị Ú, bà Ú không còn yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

[7.5] Đối với số tiền 400.000 đồng Nguyễn Duy Bình B2 ma túy cho Đỗ Minh H và Nguyễn Quốc Đ1. Đây là tiền B có được từ việc bán trái phép chất ma túy, nên buộc B nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các hành vi, đối tượng liên quan đến vụ án:

[8.1] Đối với lời khai của Đỗ Minh H về việc mua ma túy của Nguyễn Duy B vào đêm 11-12-2023. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Quá trình điều tra, B không thừa nhận bán ma túy cho H vào đêm 11-12-2023, ngoài lời khai của Đỗ Minh H thì không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa đủ căn cứ để buộc tội đối với Nguyễn Duy B về hành vi bán ma túy vào ngày 11-12-2023.

[8.2] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Duy B, quá trình điều tra, B khai mua của một người đàn ông tại khu vực bến xe C thuộc thành phố Q với số tiền 300.000 đồng nhưng không biết họ tên, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng cũng như biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B về việc đề nghị xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[10] Các bị cáo Đ1, H, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo B thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H và Đặng Mong Thành Q.

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy B.

Điều 106; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam để đảm bảo thi hành án (ngày 03-4-2025), nhưng được trừ thời giam tạm giam từ ngày 19-4-2024 đến ngày 27-11-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Đặng Mong Thành Q 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam để đảm bảo thi hành án (ngày 03-4-2025), nhưng được trừ thời giam tạm giam từ ngày 19-4-2024 đến ngày 09-12-2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19-4-2024).

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30-10-2024).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, dài 29cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ; 02 (hai) ống hút nhựa màu cam, trong đó 01 ống dài 5,5cm và ống còn lại dài 4,5cm có cùng đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn, dài 5,8cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh không rõ hình dạng, dài 4cm, đường kính lớn nhất 2,5cm, nhỏ nhất 0,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa có KT(2,5x1)cm một đầu khèn kín, một đầu hở cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 079806, trên túi niêm phong có chữ ký của ông Huỳnh Minh N1.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 chai nhựa trong suốt có kích thước cao 19cm, đường kính 05cm, trên chai có in nổi dòng chữ Cocacola bên trong có chứa chất lỏng màu trắng; 02 bật lửa gas màu đỏ, trong đó 01 bật lửa kích thước (7,8x2,3)cm, 01 bật lửa kích thước (7x2,3)cm; 01 bật lửa gas màu xanh có kích thước (7,8x2,3)cm.

3.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 (của Nguyễn Quốc Đ1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (của Đỗ Minh H) số IMEI 1: 350226692571602, số IMEI 2: 354376242571624; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ (của Đặng Mong Thành Q) số IMEI 1: 868683042912398, số IMEI 2: 868683042912380; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (của Nguyễn Duy B).

3.4. Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen cho Đặng Mong Thành Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh biển và 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen cho Nguyễn Duy B.

Tất cả các điện thoại lần lượt được niêm phong trong 4 phong bì mã số 637, trên các phong bì có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký của ông Nguyễn Phương Đ2.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11-02-2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Duy B phải nộp số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ1, Đỗ Minh H, Đặng Mong Thành Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Duy B được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02 + PV06);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Phân trại tạm giam kv: Mộ Đức, Bình Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

